TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-DS	*V, ngày 09 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 13, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn:

- Ông Mai Xuân C, sinh năm: 1973

- Bà Lê Thị N, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: Thôn T2, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Mai Xuân C, bà Lê Thị N thừa nhận nợ nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị B số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Ông Mai Xuân C, bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị B số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 30 tháng 01 năm 2023.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Ông Mai Xuân C và bà Lê Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được giảm 50% án phí do gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Do đó, số tiền án phí ông Mai Xuân C và bà Lê Thị N phải nộp là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003472 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS, QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy Triều